TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga

Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 31/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1982; tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Họ tên cha: Đỗ Văn L (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

-Tiền án:

+ Ngày 12/6/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2003. Bị cáo khai chưa đóng án phí.

+ Ngày 10/9/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2006. Bị cáo khai chưa đóng án phí.

+ Ngày 22/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2017. Thi hành xong phần dân sự ngày 05/12/2011.

+ Ngày 19/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quảng, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2020. (Tình tiết định khung Tái phạm nguy hiểm) ngày 22/02/2023 xác minh thi hành án, chưa đóng án phí 94.000 đồng.

Nhân thân: Bị đưa đi trường giáo dưỡng ngày 26/02/1996 theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 15/02/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, đã chấp hành xong ngày 04/4/1997.

Bị bắt khẩn cấp ngày 19 tháng 11 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu.

2. Họ và tên: **Trịnh Văn T1**, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1976; tại tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú: tổ 2, Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Giới tính Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Họ tên cha: Trịnh Ngọc N (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm: Không rõ; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có vợ tên là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1983, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiến án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ khẩn cấp ngày 19/11/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 3082/L ngày 28/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1974.

Địa chỉ: K 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị P1, sinh năm 1981

Địa chỉ: K 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bị hại có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T thuê nhà trọ tại tổ 1, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12 tháng 11 năm 2022 T điều khiển xe mô tô hiệu NATURE không biển kiểm soát đến nhà Trịnh Văn T1 trú tại K 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai chơi. Trên đường đi gần đến nhà T1, T nhìn thấy đám cưới gần đường có nhiều tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đến nhà T1, T ngồi chơi chờ đến đêm khuya sẽ đi trộm cắp. Khoảng 23 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô hiệu NATURE từ nhà T1 đến vườn tràm tổ 22 khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, dấu xe rồi đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn X trú khu phố 2, thị trấn

Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu để trộm cắp tài sản. T leo hàng rào vào trong nhà thấy cửa không khóa và có 4 người đang ngủ. T vào phòng ngủ lấy trộm số tài sản gồm: 01 điện thoại Sam sung galaxy M53, 01 điện thoại iphone 11, 01 điện thoại iphone 13pro, 01 điện thoại vivo, 01 điện thoại Mi, 01 đồng hồ Tag heuer, 01 tai nghe Bluetooth Airpoods, 01 cục sạc, tiền mặt 2.000.000 đồng. T đi ra lấy chìa khóa ở bàn mở cổng rồi lấy 01 xe đạp điện hiệu OSAKA dựng ở sân chở số tài sản trộm cắp đi về. Trên đường về T cất giấu 01 điện thoại iphone 11, 01 điện thoại iphone 13pro ở vườn tràm. Khoảng 24 giờ T về đến nhà Trịnh Văn T1, T1 hỏi xe đạp điện ở đâu, T trả lời "Xe lấy trộm gần đây" và nhờ T cất giấu, T dẫn xe đạp điện hiệu OSAKAR vào nhà lấy mền trùm lại tránh bị phát hiện. T quay lại nhà ông X tiếp tục lấy trộm 01 xe mô tô Exceter 150 biển số 37D1-771.48 màu đỏ, khi đi ra phát hiện nhà có Camera, T bẻ lấy Camera và đi cất giấu xe mô tô biển số 37D1-771.48 tại vườn tràm. T lấy xe mô tô hiệu NATURE đã cất dấu trước đó chở số tài sản trộm cắp được về phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa. Trên đường đi qua huyện Trảng Bom, T vứt Camera xuống suối không nhớ địa điểm.

Đến 15 giờ ngày 13/11/2022 T bắt xe khách quay lại vườn tràm tại thị trấn Vĩnh An lấy xe mô tô Exceter 150 biển số 37D1-771.48 điều khiển về khu cầu vượt Bình Phước, điện thoại cho đối tượng B theo số 03.66.751.437 để bán xe, B đồng ý mua nên T đã mang xe đến cây xăng An Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước bán cho B với giá 4.000.000 đồng.

Khoảng 4 giờ sáng ngày 13/11/2022, ông Nguyễn Văn X thức dậy, phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản nên đã báo Công an giải quyết.

Qua điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu định vị tai nghe Bluetooth Airpoods xác định tài sản đang ở phường Tam Phước và phối hợp Công an phường Tam Phước kiểm tra phòng trọ số 8, tổ 13, Long Đức 3, phường Tam Phước do Đỗ Văn T thuê.

Thu giữ gồm: 01 đồng hồ đeo tay, 02 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Mi, 02 điện thoại VIVO, 01 tai nghe Airpoods, 01 máy khoan, 01 bộ dụng cụ mở khóa, 01 laptop Acer, 01 căn cước công dân Đỗ Văn T, 02 lọ nước hoa, 01 xe mô tô hiệu NATURE không biển số.

Theo chỉ dẫn của Đỗ Văn T Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại iphone 13 promax; 01 điện thoại iphone 11, 01 xe đạp điện OSAKA tại khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu.

Đối với chiếc đồng hồ hiệu Tag Heuer T đã cho anh Trần Văn H, sinh năm 1973, trú tại khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Anh H không biết tài sản do T trộm cắp mà có và đã giao nộp Cơ quan điều tra.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy M53 T mang đi mở mật khẩu tại của hàng của anh Lẩu Bắc S, sinh năm 1978, trú tại: tổ 2, khu phố Long Đức, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa. Anh S đã tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số: 31/KL-ĐGTS ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 xe mô tô biển số 37D1-771.48, 01 xe đạp điện OSAKA, 01 điện thoại Samsung galaxy M53, 01 điện thoại iphone 11, 01 điện thoại iphone 13 pro, 01 điện thoại Mi, 01 điện thoại Vivo, 01 đồng hồ hiệu Tag Heuer, 01 tai nghe Bluetooth Airpoods, 01 cục sạc iphon; Tổng giá trị 66.900.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Ông Nguyễn Văn X khai báo bị mất 01 Camera, đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên ông không kê khai yêu cầu định giá.

Đối tượng B đã mua xe mô tô biển số 37D1-771.48 của T. Qua xác minh tên Hà Đức B, sinh năm 1994, trú: ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, B không thừa nhận mua xe mô tô do T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu xác minh chủ sở hữu thuê bao số điện thoại 0366751437, chưa có kết quả. Xe mô tô biển số 37D1-771.48 Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Đỗ Văn T sử dụng xe mô tô hiệu NATURE, số máy DHE100-0000371, số khung DHF100- 000037 làm phương tiện phạm tội, khai mua năm 2022 của một thanh niên không rõ tên, xe không có giấy chứng nhận đăng ký. Kết quả xác minh xe mô tô mang biển số 60M3-5099, số máy DHE100-0000371, số khung DHF100- 0000371 do bà Trần Thị P1, sinh năm 1981, trú tại khu phố 6, thị trấn V, huyện V đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký, bà P1 đã bán xe cho người không rõ địa chỉ.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu trả tài sản cho ông X gồm: 01 xe đạp điện OSAKA, 01 điện thoại Samsung galaxy M53, 01 điện thoại iphone 11, 01 điện thoại iphone 13 pro, 01 điện thoại Mi, 01 điện thoại Vivo, 01 đồng hồ hiệu Tag Heuer, 01 tai nghe Bluetooth Airpoods, 01 cục sạc iphone.

Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô không biển số 60M3-5099, số máy DHE100-0000371, số khung DHF100- 0000371.

Buộc bị cáo bồi thường xe mô tô trị giá 25.000.000 đồng; tiền mặt 2.000.000 đồng cho ông X;

Trả lại cho Đỗ Văn T: 01 đồng hồ đeo tay, 01 laptop Acer, 01 căn cước công dân, 02 lọ nước hoa, 01 máy khoan, 01 điện thoại Vivo, 02 điện thoại Nokia, 01 bộ dụng cụ mở khóa.

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKSVC ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đỗ Văn T để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2, Điều 173. Truy tố bị cáo Trịnh

Văn T1 để xét xử về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1, Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T1 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách theo quy định.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 23 giờ ngày 12/11/2022 tại khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Văn T đã trộm cắp số tài sản của ông Nguyễn Văn X gồm: 01 xe đạp điện OSAKA, 01 điện thoại Samsung galaxy M53, 01 điện thoại iphone 11, 01 điện thoại iphone 13 pro, 01 điện thoại Mi, 01 điện thoại Vivo, 01 đồng hồ hiệu Tag Heuer, 01 tai nghe Bluetooth Airpoods, 01 cục sạc iphone và 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 68.900.000 đồng.

Sau khi trộm cắp tài sản Đỗ Văn T mang chiếc xe đạp điện OSAKA trị giá 6.000.000 đồng đến nhà Trịnh Văn T1 nói cho T1 biết tài sản trộm cắp mà có và nhờ T1 cất giấu. T1 đã chứa chấp 01 xe đạp điện OSAKA do T trộm cắp mà có.

[3]. Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo T1 đã phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1,

Điều 323 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu khi nhà ông X có đám tiệc bị cáo lợi dụng lúc đêm khuya lẻn vào trộm cắp nhiều tài sản, không dừng lại ở đó sau khi lấy trộm lần đầu đem về nhờ bị cáo T1 cất giấu hộ sau đó bị cáo lại tiếp tục quay trở lại trộm cắp thêm tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật, nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhiều tiền án, bị cáo bị truy tố hai điểm ở khoản 2 Điều 173, năm 2017 bị cáo đã bị xét xử với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, như vậy đến nay bị cáo vẫn còn ba bản án chưa chấp hành xong, nhân thân đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dưỡng, bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5]. Đối với hành vi "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*"* của bị cáo T1 khi biết bị cáo T trộm cắp tài sản đem đến nhà T1 nhờ cất dấu hộ bị cáo đã dắt xe vào nhà và lấy mền chùm lại tránh bị phát hiện, do vậy hành vi của bị cáo T1 đủ dấu hiệu của tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*"*. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật làm chỗ dựa tinh thần cho bị cáo T tiếp tục quay trở lại phạm tội, nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do bị cáo T1 không bàn bạc với bị cáo T về việc trộm cắp, không biết trước được bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp nên không có dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản với vai trò giúp sức.

Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo bị té ngã dàn giáo, nên ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tinh thần của bị cáo, nên hiện tại bị cáo không làm được việc nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hơn nữa bị cáo bị tạm giữ 09 ngày cũng đủ nghiêm để răn đe bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Trịnh Văn T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, có hộ khẩu rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[6]. Vật chứng:

6.1. Đối với 01 xe đạp điện OSAKA, 01 điện thoại Samsung galaxy M53, 01 điện thoại iphone 11, 01 điện thoại iphone 13 pro, 01 điện thoại Mi, 01 điện thoại Vivo, 01 đồng hồ hiệu Tag Heuer, 01 tai nghe Bluetooth Airpoods, 01 cục sạc iphone, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho ông X, nên Hội đồng xét xử không tiếp tục đặt ra để xem xét.

6.2. Đối với chiếc xe mô tô được đăng ký biển số 60M3-5099 nhưng không gắn biển số, số máy DHE100-0000371, số khung DHF100- 0000371 bị cáo sử dụng để làm phương tiện trộm cắp tài sản, đối với chiếc xe này bị cáo khai là của bị cáo do bị cáo mua lại của người khác không có họ tên, đối với chị Trần Thị P1 là người đứng tên trên giấy chứng nhận xe nhưng theo chị P1 là chị đã bán cho người khác rồi, không nhớ là ai. Do vậy tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

6.3. Đối với chiếc xe mô tô biển số 37D1-771.48 bị cáo lấy trộm không thu hồi được, theo kết quả định giá là 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông X đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét buộc bị cáo bồi thường chiếc xe này mà để ông tự tìm, liên hệ và lấy lại chiếc xe này mà không cần bị cáo bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông X nên được ghi nhận.

6.4. Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo lấy trộm đã tiêu xài hết. Vì vậy buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho ông X số tiền 2.000.000 đồng nêu trên.

6.5. Đối với 01 đồng hồ đeo tay của Đỗ Văn T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

6.6. Đối với 01 laptop Acer của Đỗ Văn T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

6.7. Đối với 01 căn cước công dân của Đỗ Văn T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

6.8. Đối với 02 lọ nước hoa của Đỗ Văn T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

6.9. Đối với 01 máy khoan của Đỗ Văn T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

6.10. Đối với 01 điện thoại Vivo của Đỗ Văn T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

6.11. Đối với 02 điện thoại Nokia của Đỗ Văn T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

6.12. Đối với 01 bộ dụng cụ mở khóa của Đỗ Văn T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn X số tiền là 2.000.000 đồng.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Đỗ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c, g khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337; Điều 262 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Trọng 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2022

Tuyên bố bị cáo: Trịnh Văn T1 phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1, Điều 323; điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337; Điều 262 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo Trịnh Văn T1 có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Vĩnh An giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô không biển số 60M3-5099, số máy DHE100-0000371, số khung DHF100- 0000371.

Trả Đỗ Văn T: 01 đồng hồ đeo tay, 01 laptop Acer, 01 căn cước công dân, 02 lọ nước hoa, 01 máy khoan, 01 điện thoại Vivo, 02 điện thoại Nokia, 01 bộ dụng cụ mở khóa.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn X số tiền là 2.000.000 đồng.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA HS huyện Vĩnh Cửu
- Sở tư pháp;
- Nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Trung Chiến